Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Hoằng Hóa
Email: hoanghoa@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 29.06.2017 17:29:26 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 129/BC-UBND	*Hoằng Hoá, ngày 29 tháng 6 năm 2017*

BÁO CÁO
Tình hình trển khai thực hiện nghị quyết số 04-NQ/TƯ ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Thực hiện Công văn số 7045/UBND- NN ngày 21/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TƯ ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; UBND huyện Hoằng Hóa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Kết quả tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết và ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn:

Sau khi được tiếp thu học tập Nghị quyết do tỉnh tổ chức, Ban thường vụ huyện xây dựng kế hoạch tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết đến toàn thể cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã. Cấp huyện là toàn thể các đ/c trong Ban Thường vụ, BCH Đảng bộ, Trưởng, phó các phòng, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, Giám đốc, các PGĐ các đơn vị. Cấp xã: Bí thư, Phó Bí thư đảng bộ các xã, thị trấn; Chủ tịch, các PCT UBND các xã, thị trấn. Với số lượng người tham gia là: 350 người tham gia, thời gian là 01 buổi.

Nhìn chung, việc quán triệt Nghị quyết để triển khai thực hiện được nghiêm túc, được sự đồng thuận từ trên xuống cơ sở, mọi người xác định được việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm là nhiệm vụ cấp bách, cần thiết nên thực hiện đồng bộ.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP.
- Quyết định số 21155/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TƯ tại ; Quyết định số 21556/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc thành lập BCĐ quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Hoằng Hóa.
- Kế hoạch 01/KH-BCĐ ngày 12/1/2017 của BCĐ ATTP huyện về việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa lễ hội 2017.
- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/3/2017 của UBND huyện về triển khai năm cao điểm hành động VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017.
- Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 14/4/2017 của BCĐ ATTP huyện về triển khai tháng hành động vì ATTP năm 2017 với chủ đề *"Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn, kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu"*.

- Công văn số 362/UBND-NN & PTNT ngày 28/3/2017 về việc thành lập BCĐ quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP, Ban nông nghiệp xã, thị trấn.

- Công văn số 648/UBND-NN&PTNT ngày 22/5/2017 về chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất và tái cơ cấu nông nghiệp; quản lý, kiểm tra vật tư nông nghiệp *(bao gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc BVTV...);* ký cam kết đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản nhỏ lẻ *(bao gồm cả các hộ sản xuất nông lâm thủy sản);* giám sát hoạt động sản xuất tại cộng đồng; kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm; tập huấn nâng cao kiến thức cho người sản xuất, tuyên truyền về ATTP, áp dụng tiến bộ KHKT vào sản suất...

2. Công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sản xuất, chế biến kinh doanh và nhân dân về vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy có Kế hoạch số 03-KH/BTGHU ngày 10/1/2017 về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TƯ ngày 18/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đến năm 2020.

- Công tác tuyên truyền bằng băng zôn, khẩu hiệu thực hiện công tác ATTP trong dịp tết nguyên đán và tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP năm 2017 tại các trục đường chính của huyện, xã luôn được quan tâm, với số lượng gần 200 câu khẩu hiệu.

- Tuyên truyền hàng 100 tin, bài về vệ sinh an toàn thực phẩm trên Đài truyền thanh huyện, xã.

- Tổ chức hàng chục lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sản xuất, chế biến kinh doanh và nhân dân về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các xã, thị trấn với số lượng tham gia hàng trên 300 người.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết 04-NQ/TƯ:

- Thành lập Ban Chỉ đạo về Quản lý vệ sinh ATTP huyện tại Quyết định số 21556/QĐ-UBND ngày 28/10/2016.

- Thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP huyện tại QĐ số 3291/QĐ-UBND ngày 29/6/2017.

- Kiện toàn và thành lập BCĐ vệ sinh an toàn thực phẩm ở 43/43 xã, thị trấn.

- Chỉ đạo thành lập 43 ban Nông nghiệp ở 43/43 xã, thị trấn, chỉ đạo các xã xây dựng mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo xây dựng mô hình bếp ăn tập thể đạt tiêu chí vệ sinh ATTP; xã, thị trấn đạt tiêu chí vệ sinh ATTP.

2. Kết quả thực hiện các kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và giao huyện triển khai thực hiện:

- Công tác tuyên truyền: Tổ chức lễ mít tinh tháng hành động ATTP tại xã Hoằng Đồng với số lượng đại biểu 200 người và hơn 200 học sinh tham dự.

- Xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo và triển khai hai xã Hoằng Hợp, Hoằng Giang xây dựng nhà sơ chế rau an toàn, vùng rau an toàn *(đang thực hiện).*

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng triển khai một số cơ chế chính sách hỗ trợ quản lý phát triển sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn.

3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh theo phụ lục tỉnh giao:

- Thành lập Ban Quản lý vệ sinh ATTP huyện tại Quyết định số 21556/QĐ-UBND ngày 28/10/2016.

- Thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP huyện tại Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 29/6/2017.

- Chỉ đạo các xã đã thành lập 43/43 BCĐ quản lý vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm, và 43/43 ban nông nghiệp cấp xã, thị trấn.

4. Kết quả quản lý nhà nước về lĩnh vực VSATTP:

- Tổ chức lễ mít tinh tháng hành động ATTP tại xã Hoằng Đồng với số lượng đại biểu 200 người và hơn 200 học sinh tham dự; Tổ chức tuyên truyền treo băng zôn trên các trục đường chính; loa đài truyền thanh các xã, thị trấn.

- Xác nhận kiến thức và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP *(6 tháng đầu năm):*

Loại hình	Số người được cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP	Số cơ sở được cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
Dịch vụ ăn uống, giải khát	150 người	33 cơ sở

- Số cơ sở được ký cam kết an toàn thực phẩm cho các loại hình dịch vụ ăn uống, kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát là 425 cơ sở.

- UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch số 24/KH-UBND về triển khai năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017; thành phần tham gia hội nghị là Trưởng các phòng, ngành, lãnh đạo và cán bộ chuyên môn 43 xã, thị trấn. Thường xuyên tuyên truyền trên Đài thanh huyện, xã về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Số cơ sở được hướng dẫn GAP, VietGAP hoặc các hệ thống quản lý ATTP tiên tiến khác: 400 cơ sở. Số cơ sở được chứng nhận 400 cơ sở đạt tiêu chuẩn.

- Huyện đã thành lập đoàn kiểm tra đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản đóng trên địa bàn huyện.

STT	Loại hình cơ sở	Số cơ cở được	Số cơ sở có	Số cơ sở được kiểm tra và KQ phân loại

		thống kê	GPKD	Tổng	A	B	C
1	Kinh doanh thuốc BVTV	44	44	44	2	14	28
2	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi	58	58	58	7	22	29
3	Giết mổ gia súc	4	4	4			4
4	KD giống cây trồng NN	10	10	10	1	2	7
6	KD phân bón	72	72	72	2	31	39
7	KD thuốc thú y	13	13	13	1	8	4
8	Sản xuất KD nông lâm sản	37	37	37		1	36
Tổng cộng		**238**	**238**	**238**	**13**	**78**	**147**

- Tính đến nay, số cơ sở được ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn là 1.237 cơ sở; trong đó cơ sở sản xuất rau an toàn 333 cơ sở; cơ sở chăn nuôi 285 cơ sở; cơ sở nuôi trồng thủy sản 135 cơ sở; cơ sở khai thác thủy sản 484 cơ sở.

- Quản lý chợ vệ sinh an toàn thực phẩm:

+ Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch xây dựng mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn hàng năm, giai đoạn 2016 – 2020 và và chỉ đạo thực hiện để đến tháng 6/2018 có 3 – 4 chợ và 5 – 6 của hàng đạt tiêu chí được công nhận chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Triển khai và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn quản lý chợ hạng 3 về ATTP.

- Quản lý, sản xuất kinh doanh rượu:

+ Tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo đến các xã, thị trấn về tăng cường quản lý ATVSTP đối với sản phẩm rượu.

+ Rà soát, thống kê các hộ, các cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; các cơ sở chế biến, pha chế rượu; các cơ sở kinh doanh, tiêu thụ rượu.

+ Phối hợp với các ngành và Đội quản lý thị trường tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh rượu.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành VSATTP năm 2017 tại Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 03/5/2017. Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra 44. Trong đó, đoàn kiểm tra tuyến huyện 01 đoàn , đoàn kiểm tra tuyến xã, thị trấn 43 đoàn.

- Tổng số cơ sở thực phẩm (bao gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống) là 750 cơ sở. Trong đó số cơ sở được kiểm tra 436 cơ sở, Số cơ sở đạt 371 yêu cầu = 85%. số cơ sở chưa đạt vệ sinh 65 cơ sở, xử phạt hành chính 25 cơ sở vi phạm 76 triệu đồng.

- Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và VSATTP tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 21406/QĐ-UBND ngày 13/10/2016, kết quả đã kiểm tra: **171** cơ sở (*tính đến ngày 26/5/2017*).

Trong đó:

+ Cơ sở kinh doanh phân giống, phân bón và thuốc BVTV: 40 cơ sở *(39 cơ sở đủ điều kiện).*

+ Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi: 14 cơ sở *(đủ điều kiện).*

+ Cơ sở kinh doanh thịt gia súc, gia cầm: 45 cơ sở (42 cơ sở được lăn dấu).
+ Cơ sở giết mổ thịt lợn : 66 cơ sở (5 cơ sở đủ điều kiện).
+ Cơ sở sản xuất nem, giò chả: : 6 cơ sở (3 cơ sở đủ điều kiện).
- Tổng số tiền xử phạt (2 cơ sở): 13 triệu đồng.

Các cơ sở vi phạm chủ yếu do không có chứng chỉ hành nghề kinh doanh (KD) thuốc BVTV, không có chứng chỉ hành nghề KD giống cây trồng. Đoàn đã giao cho Chủ tịch UBND xã giám sát quản lý cho đến khi chủ KD có đủ điều kiện KD theo quy định thì tiếp tục kinh doanh.

6. Tồn tại, hạn chế:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý ATTP nên hiệu quả công tác đạt được chưa cao.

- Việc phát hiện và xử lý các vi phạm về VSATTP có lúc, có thời điểm chưa kịp thời; công tác phối hợp giữa các phòng, ngành trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa chặt chẽ và đồng bộ, phân công trách nhiệm chưa rõ ràng, có việc chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

- Nhân lực thực hiện công tác quản lý về ATTP phần lớn là kiêm nhiệm nên khả năng chuyên môn nghiệp vụ còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Kinh phí chi cho các hoạt động về ATTP còn gặp nhiều khó khăn.

III. GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TU

1. Giải pháp chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến, dịch vụ ăn uống, giải khát, vật tư nông nghiệp và sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lầm thủy sản hiểu đúng, thực hiện đúng Luật, thông tư An toàn thực phẩm, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP; nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; phổ biến, giám sát việc thực hiện điều kiện kiến thức và sức khoẻ của người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong vận chuyển, bảo quản, kinh doanh chế biến nông , lâm, thuỷ sản.

- Tăng cường phối hợp với Đài truyền thanh huyện, xã kịp thời đưa tin các hoạt động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các ngành chức năng có văn bản chỉ đạo cụ thể các cơ sở kinh doanh, sản xuất, chế biến thực phẩm, tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao kiến thức trong sản xuất, kinh doanh kinh doanh dịch vụ ăn uống, VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tập trung chỉ đạo các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí VSATTP.

- Chỉ đạo phân công trách nhiệm và xử lý vi phạm trong quản lý VSATTP và xã, thị trấn đạt tiêu chí VSATTP; bếp ăn tập thể, chợ, cơ sở giết mổ đảm bảo VSATTP; chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP.

- Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP.

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đảm bảo đủ kinh phí hàng năm cho công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo VSATTP trên địa bàn và theo phân cấp quản lý.

- Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác đảm bảo VSATTP.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và vật tư nông nghiệp , đặc biệt có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

- Xử lý vi phạm: Khi phát hiện vi phạm xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Hỗ trợ trang thiết bị kiểm tra nhanh cho các tổ chức quản lý ATTP nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về chất lượng VSATTP kịp thời; xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ sản xuất liên kết hình thành tổ hợp tác, HTX, các trang trại, các doanh nghiệp trong việc tạo lập các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Các cơ sở tham gia chuỗi cung ứng phải được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP.

- Thường xuyên tổng hợp kết quả thực hiện công tác an toàn thực phẩm để khen thưởng kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác ATTP.

3. Giải pháp về nguồn lực:

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý VSATTP trên địa bàn huyện, ưu tiên trang bị các thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng.

- Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về VSATTP cho cán bộ làm công tác quản lý từ cấp huyện đến cấp xã, trong đó ưu tiên đào tạo nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu. Đẩy mạnh công tác tập huấn kiến thức thực hành sản xuất tốt;

quy trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất phụ gia, chất hỗ trợ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tăng cường cán bộ cho công tác quản lý ATTP. Đảm bảo đủ kinh phí cho công tác quản lý ATTP.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh:

- Đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý ATTP tại tuyến huyện, xã.

- Đề nghị tỉnh hỗ trợ mở các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ VSATTP cho các cán bộ tuyến huyện và cộng tác viên xã để nâng cao năng lực trong công tác giám sát kiểm tra ATTP.

2. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương:

Có cơ chế kinh phí ưu đãi cho người làm công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TƯ ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa. UBND huyện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và BCĐ tỉnh./.

Nơi nhận:
- VP điều phối VSATTP tỉnh (B/c);
- TTr. HU, HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ngành chức năng;
- Lưu VT, TTr. BCĐ huyện.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hải